

Số: /KH-UBND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi
trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; Quyết định số 3237/QĐ-BGDĐT ngày 24/11/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ; Kế hoạch số 09/KH-TU ngày 23/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ-TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non (GDMN) cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (sau đây gọi là *Kế hoạch*) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai kịp thời, hiệu quả Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (sau đây gọi là *Nghị định 277/2025/NĐ-CP*);

- Cụ thể hóa các mục tiêu, cơ chế, chính sách nêu trong Nghị quyết số 218/2025/QH15 của Quốc hội và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, bảo đảm phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đảm bảo các điều kiện phổ cập theo quy định.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của hệ thống chính trị và toàn xã hội đối với công tác phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, tạo điều kiện hỗ trợ, khuyến khích các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư xây dựng phát triển GDMN, đặc biệt là GDMN ở địa bàn khu đông dân cư, địa bàn có khu, cụm công nghiệp.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ và quy định pháp luật; huy động, phối hợp chặt chẽ giữa sở, ngành, tổ chức, cá nhân, đơn vị liên quan tham gia triển khai Kế hoạch.

- Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp, bảo đảm khả thi, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, lộ trình thực hiện; phân công trách nhiệm cụ thể cho các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

- Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch; thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, bảo đảm mục tiêu đạt chuẩn và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đảm bảo mọi trẻ trong độ tuổi được tiếp cận công bằng, bình đẳng với dịch vụ GDMN có chất lượng, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội. Nâng cao tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi đến trường và nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; trẻ em được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trong môi trường an toàn, thân thiện, chất lượng, tạo nền tảng vững chắc để phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tình cảm - kỹ năng xã hội, chuẩn bị tâm thế sẵn sàng vào học lớp một. Đồng thời, phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi góp phần thực hiện mục tiêu phát triển nguồn nhân lực, bảo đảm an sinh xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và chiến lược phát triển giáo dục trong giai đoạn mới.

Giai đoạn 2026 - 2027: 100% các xã, phường trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

Giai đoạn 2027 - 2030: Giữ vững và nâng cao chất lượng thực hiện chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2026-2027

2.1.1. Về trẻ em

- Tỷ lệ huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến lớp đạt 99% trở lên.
- 95% trở lên trẻ từ 3 đến 5 tuổi được ăn bán trú, 100% trẻ em mẫu giáo được học 2 buổi/ngày theo Chương trình GDMN và hoàn thành Chương trình GDMN theo độ tuổi.
- Trẻ em được hưởng các chính sách theo quy định.

2.1.2. Về đội ngũ

Bảo đảm bố trí đủ số lượng giáo viên mầm non theo quy định. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trong cơ sở GDMN được hưởng chế độ, chính sách theo quy định.

100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo và đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

2.1.3. Về cơ sở vật chất

Cơ sở GDMN thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đảm bảo đủ cơ sở vật chất để tổ chức các hoạt động giáo dục theo Chương trình GDMN: đủ 01 phòng học/01 lớp mẫu giáo; phòng học kiên cố đạt 98% trở lên. 100% các lớp mẫu giáo có đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định. 84,5% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia (trong đó có 92,6% trường mầm non công lập, số trường chuẩn quốc gia mức độ 2 đạt 43%).

2.2. Giai đoạn 2027 - 2030

- Giữ vững, nâng cao tỷ lệ huy động trẻ tới trường, lớp.

- Tập trung nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Đảm bảo đủ 01 phòng học/01 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo; phòng học kiên cố đạt 100%. 100% các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đủ các phòng phục vụ học tập, thư viện, đủ đồ chơi ngoài trời, bếp ăn, nhà vệ sinh và công trình nước sạch theo quy định; 92% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia (trong đó có 100% trường mầm non công lập, số trường chuẩn quốc gia mức độ 2 đạt 45%).

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

- Quán triệt, phổ biến các chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của tỉnh về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; đưa chỉ tiêu phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị.

- Nêu cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; phát huy trách nhiệm của các ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền vận động, huy động trẻ em đến trường; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo chức năng, thẩm quyền; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tiếp tục triển khai các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; ưu tiên lồng ghép với các chương trình, dự án phát triển giáo dục ở địa bàn đông dân cư, khu đô thị, khu, cụm công nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục.

2. Quy hoạch mạng lưới trường, lớp; huy động các nguồn lực xã hội nhằm đảm bảo cơ sở vật chất và các điều kiện thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và phát triển giáo dục mầm non theo quy định của pháp luật

- Tăng cường nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất. Rà soát, bố trí, sắp xếp mạng lưới trường, lớp phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo đủ trường, lớp, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Nâng chuẩn cơ sở giáo dục mầm non theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Khuyến khích, thu hút, huy động các nguồn lực xã hội tăng cường cơ sở vật chất, đầu tư phát triển GDMN, đặc biệt ở khu vực đông dân cư, địa bàn có khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế. Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hỗ trợ kinh phí, tài liệu, học liệu, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi và hỗ trợ về nhân lực, vật lực để phát triển GDMN.

- Bố trí, lồng ghép các nguồn vốn từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các chương trình, dự án liên quan để đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất bảo đảm đủ 01 phòng kiên cố/01 nhóm, lớp, không còn phòng học nhờ, học tạm; bổ sung, mua sắm bảo đảm đủ thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu để thực hiện Chương trình GDMN, nâng cao chất lượng GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; xây mới, cải tạo, sắp xếp đủ khối phòng phục vụ học tập: giáo dục âm nhạc, giáo dục thể chất, tin học, ngoại ngữ, thư viện,... theo quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non; xây mới, cải tạo, bổ sung bếp ăn, khu vệ sinh đạt tiêu chuẩn quy định.

- Trong quy hoạch sử dụng đất ưu tiên bố trí quỹ đất, cho phép chuyển đổi linh hoạt mục đích sử dụng đất theo đúng quy định, phục vụ nhu cầu mở rộng mạng lưới GDMN, nhất là địa bàn đông dân cư, địa bàn có tốc độ gia tăng dân số nhanh; tập trung chỉ đạo công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, giao đất sạch kịp thời cho các dự án đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục mầm non. Thực hiện chính sách miễn giảm, không thu tiền sử dụng đất, giảm tiền thuế đất, thuê đất đối với các cơ sở GDMN. Không áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các cơ sở GDMN tự thực hoạt động không vì lợi nhuận; cho phép áp dụng hình thức cho thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước đối với cơ sở GDMN tự thực.

- Triển khai đầy đủ các chính sách đối với các cơ sở GDMN, trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cấp học mầm non và các đối tượng được hưởng chính sách theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP của Chính phủ và các chính sách có liên quan.

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành nhằm huy động sức mạnh, phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch.

3. Phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ đảm bảo điều kiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

- Tuyển dụng, bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý GDMN đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, hợp lý và đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp theo quy định; đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN mới. Xây dựng chính sách phát triển đội ngũ, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao cho GDMN.

- Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đảm bảo đạt chuẩn trình độ đào tạo và đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Chuẩn hóa chuyên môn, nghiệp vụ đội ngũ nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập đáp ứng yêu cầu đổi mới và tạo cơ hội bình đẳng cho sự phát triển nghề nghiệp của nhà giáo ở tất cả loại hình cơ sở giáo dục.

- Tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở GDMN về đổi mới nội dung, phương pháp GDMN và tập huấn triển khai hiệu quả Chương trình GDMN mới đáp ứng yêu cầu phổ cập và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

4. Thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp giáo dục mầm non

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN và Chương trình GDMN mới theo lộ trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho 100% các cơ sở GDMN, đặc biệt là các lớp mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi, nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, đảm bảo mục tiêu trẻ em mẫu giáo 3 đến 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN theo độ tuổi.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các cơ sở GDMN. Tăng cường cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo lộ trình; lồng ghép, tích hợp phương pháp giáo dục STEM, STEAM và các phương pháp giáo dục tiên tiến, hiện đại trong thực hiện Chương trình GDMN.

5. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; huy động tối đa trẻ độ tuổi nhà trẻ đến cơ sở giáo dục mầm non

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, gia đình và cộng đồng về chủ trương, mục đích, ý nghĩa của phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trong nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển toàn diện trẻ em, góp phần phát triển nguồn nhân lực; huy động sự vào cuộc của các tổ chức, đoàn thể, nhân dân, cộng đồng cùng phối hợp, thu hút các bậc cha mẹ đưa trẻ đến trường, lớp để thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Triển khai có hiệu quả các chuyên mục, chuyên trang trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao hiệu quả công tác truyền thông. Đa dạng các hình thức tuyên truyền; làm rõ vai trò của GDMN trong phát triển toàn diện trẻ

em và là nền tảng quan trọng cho giáo dục phổ thông. Phổ biến đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ đối với trẻ em, giáo viên và cơ sở GDMN.

- Tổ chức các loại hình trường, lớp phù hợp; tập trung mọi nguồn lực tạo cơ hội và huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, trẻ em độ tuổi nhà trẻ đến cơ sở GDMN để thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 2 buổi/ngày. Tăng tỷ lệ huy động trẻ độ tuổi nhà trẻ ra lớp để tạo nền tảng vững chắc cho phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, đặc biệt tại địa bàn đô thị, đông dân cư, khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế; quan tâm đến trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

- Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong các cơ sở GDMN, tạo niềm tin đối với cha mẹ và cộng đồng để cha mẹ trẻ yên tâm đưa con đến cơ sở GDMN.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 277/2025/NĐ-CP, cụ thể:

- Đối với chính sách hỗ trợ cho các đối tượng được hưởng theo quy định tại Nghị định 277/2025/NĐ-CP do ngân sách địa phương đảm bảo. Ngân sách trung ương hỗ trợ đối với tỉnh chưa cân đối được ngân sách.

- Đối với các chính sách đầu tư phát triển mạng lưới trường, lớp thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công, các chương trình mục tiêu quốc gia, hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục lồng ghép từ nguồn vốn của các chương trình mục tiêu quốc gia được cấp có thẩm quyền giao trong kế hoạch hằng năm theo phân cấp quản lý hiện hành.

- Nguồn vốn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

- Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch. Xây dựng kế hoạch hằng năm về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh, trong đó có nội dung triển khai phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tham mưu xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương. Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện các chính sách theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ngành, địa phương rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; xác định nhu

cầu giáo viên theo từng năm học, từng địa bàn để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung, bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo định mức quy định. Gắn công tác phát triển đội ngũ với quy hoạch mạng lưới trường, lớp mầm non và kế hoạch phổ cập GDMN của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan, địa phương tham mưu UBND tỉnh: bố trí ngân sách thực hiện chính sách phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; bố trí, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách và các chương trình, dự án liên quan để đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học trong cơ sở GDMN; khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội tham gia phát triển GDMN, từng bước chuẩn hóa, hiện đại hóa cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và đổi mới GDMN.

- Hướng dẫn các địa phương, cơ sở GDMN thực hiện quy định về chuyên môn, nghiệp vụ; tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên; bồi dưỡng nghiệp vụ phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi cho người theo dõi công tác phổ cập GDMN và các cá nhân khác theo quy định. Chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng quy hoạch mạng lưới trường lớp mầm non, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi; thực hiện các chính sách đối với trẻ em, đội ngũ đáp ứng yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

- Tham mưu UBND tỉnh kiểm tra, công nhận xã đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về công tác triển khai thực hiện Kế hoạch. Định kỳ hằng năm tổ chức đánh giá, báo cáo với UBND tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo kết quả triển khai thực hiện; đề xuất các giải pháp, chương trình, kế hoạch để thực hiện có hiệu quả phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

2. Công an tỉnh

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các xã, phường rà soát, cập nhật, chia sẻ và cung cấp dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác định, huy động đầy đủ đối tượng trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trong diện phổ cập GDMN. Bảo đảm việc cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, đúng quy định, đặc biệt đối với các nhóm đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ. Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cá nhân trong quá trình khai thác, sử dụng phục vụ công tác phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan tham mưu phát triển đội ngũ đảm bảo thực hiện mục tiêu phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND tỉnh trình HĐND ban hành văn bản quy phạm pháp luật về các chế độ, chính sách về tiền lương,

tiền công, khen thưởng, thu hút, tuyển dụng, sử dụng đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cấp học mầm non theo quy định.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành, địa phương liên quan căn cứ khả năng cân đối ngân sách tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công.

Tham mưu, hướng dẫn các chính sách ưu đãi về đất đai, thuế, tín dụng, đầu tư đối với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia xã hội hóa, đầu tư phát triển GDMN.

5. Các sở, ngành, đơn vị liên quan

Các sở, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh và các cơ quan liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

6. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Chỉ đạo, định hướng hệ thống tuyên giáo và dân vận các cấp; cơ quan thông tin, báo chí của tỉnh tăng cường tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa, nội dung và kết quả thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, các tầng lớp nhân dân, tạo sự thống nhất trong toàn xã hội về vai trò của công tác phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Phối hợp với chính quyền các cấp và ngành giáo dục tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; huy động các nguồn lực xã hội hỗ trợ cơ sở GDMN; giám sát việc triển khai các chính sách, chương trình liên quan đến GDMN; đồng thời phát huy vai trò nêu gương, lan tỏa phong trào toàn dân chăm lo sự nghiệp giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng phổ cập và phát triển GDMN bền vững.

8. Đề nghị Báo và Phát thanh, Truyền hình Hưng Yên

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; kịp thời truyền thông những mô hình hay, cách làm hiệu quả, điển hình tiên tiến trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em mầm non.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành, địa phương xây dựng các trang, chuyên mục, phóng sự, tin bài tuyên truyền,... về mục tiêu, ý nghĩa và kết quả triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội đối với công tác chăm lo phát triển GDMN.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn; đảm bảo các điều kiện thực hiện phổ cập GDMN theo thẩm quyền; tổ chức thực hiện đầy đủ các chính sách theo quy định; chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thôn, tổ dân phố và các lực lượng liên quan. Tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân, cha mẹ trẻ phối hợp với các cơ sở GDMN huy động trẻ ra lớp, đảm bảo duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, đồng thời tăng tỷ lệ huy động trẻ độ tuổi nhà trẻ đến cơ sở GDMN.

- Chỉ đạo các cơ sở GDMN thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách đối với trẻ em, giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý tham gia thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Theo dõi, cập nhật và báo cáo số liệu trẻ em trong độ tuổi mầm non; phối hợp với ngành giáo dục, công an, y tế và các tổ chức đoàn thể rà soát, xác định đúng đối tượng trẻ em trong diện phổ cập.

- Bố trí, lồng ghép nguồn lực tại địa phương để hỗ trợ cơ sở GDMN về cơ sở vật chất, thiết bị và các điều kiện cần thiết cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tự kiểm tra, đánh giá và đề nghị UBND tỉnh công nhận kết quả phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về công tác triển khai thực hiện Kế hoạch. Báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo; đề xuất các giải pháp, chương trình, kế hoạch để thực hiện có hiệu quả phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch đảm bảo các quy định. Quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị gửi văn bản về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./. *nh*

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);
- Thường trực: TU, HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND xã, phường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Nghiêm